

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ - ST
Ngày 05 - 9 - 2019
V/v "Tranh chấp ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Đức

2. Ông Điều Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tân Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 155/2019/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXX – ST ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân Ch, sinh năm 1976 (Có mặt)

Bị đơn: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1978 (Xin vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ 2, khu phố PhT, phường HCh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn anh Lê Xuân Ch trình bày: Anh Ch và chị Đặng Thị Th sau thời gian tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới đến tháng 6/2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn AL, huyện BL nay là phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, anh, chị kết hôn lần đầu. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn anh Ch cho rằng hai năm gần đây anh Ch và chị Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị Th ham chơi không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gây ảnh hưởng tới tâm lý và học tập của hai con. Nay cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Ch không thể tiếp

tục chung sống với chị Th thêm được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Đặng Thị Th.

Bị đơn chị Đặng Thị Th trình bày: Chị Th thống nhất với lời trình bày của anh Lê Xuân Ch, về thời gian chung sống, quan hệ tài sản, quan hệ con chung và mâu thuẫn gia đình. Chị Th và anh Ch tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn AL, huyện BL nay là phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước và kết hôn lần đầu. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gần một năm nay, bất đồng quan điểm, xảy ra cãi vã. Nay anh Ch yêu cầu ly hôn, chị Th mong muốn đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Ch và chị Th có hai con chung tên Lê Đặng Thùy L, sinh ngày 27/8/2005 và Lê Đăng Kh, sinh ngày 24/8/2016 hiện tại các con đang sống cùng anh Ch và chị Th tại địa chỉ tổ 2, khu phố PhT, phường HCh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Nay ly hôn chị Th có nguyện vọng nuôi con chung tên Lê Đăng Kh, sinh ngày 24/8/2016, anh Ch đồng ý nuôi dưỡng con chung tên Lê Đặng Thùy L. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần, quy định của pháp luật về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Xuân Ch, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Lê Xuân Ch nuôi dưỡng con chung tên Lê Đặng Thùy L, sinh ngày 27/8/2005 và chị Đặng Thị Th nuôi dưỡng con chung tên Lê Đăng Kh, sinh ngày 24/8/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Xuân Ch, bị đơn chị Đặng Thị Th. Chị Th có địa chỉ tại tổ 2, khu phố PhT, phường HCh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa bị đơn chị Đặng Thị Th vắng mặt, có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đặng Thị Th.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Xuân Ch và chị Đặng Thị Th quen biết và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân thị trấn AL, huyện BL nay là phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước, anh chị kết hôn lần đầu. Quá trình chung sống anh Ch và chị Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gây ảnh hưởng tới đời sống, tâm lý của vợ chồng cũng như của các con. Nay cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau thêm được, anh Ch yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Th. Chị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải chị Th thống nhất với anh Ch về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, quan hệ con chung và mâu thuẫn gia đình. Tại Biên bản hòa giải ngày 19/6/2019 chị Th xin thời gian hai tháng để đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy anh Ch và chị Th kết hôn với nhau nhằm mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng quá trình chung sống anh, chị bất đồng quan điểm, không còn thương yêu nhau, thường xuyên cãi vã khiến gia đình mất hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nay anh Ch yêu cầu ly hôn với chị Th để ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận anh Lê Xuân Ch ly hôn với chị Đặng Thị Th.

[3] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về quan hệ con chung*: Quá trình chung sống anh Ch và chị Th có hai con chung tên Lê Đăng Thùy L, sinh ngày 27/8/2005 và Lê Đăng Kh, sinh ngày 24/8/2016 hiện các con đang sống cùng anh, chị. Nay ly hôn anh Ch có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung tên Lê Đăng Thùy L, chị Th vắng mặt tại phiên tòa qua ý kiến trình bày chị Th có nguyện vọng nuôi con chung tên Lê Đăng Kh. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 58 và Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cho chị Đặng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Đăng Kh, sinh ngày 24/8/2016; Anh Lê Xuân Ch nuôi dưỡng con chung tên Lê Đăng Thùy L, sinh ngày 27/8/2005 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Anh Ch, chị Th được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi dưỡng con chung không có quyền ngăn cấm cản trở.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì anh Lê Xuân Ch chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, Điều 56, Điều 58 và Điều 71 của Luật hôn nhân và gia đình, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân Ch ly hôn với chị Đặng Thị Th.

2. *Về tài sản chung và công nợ*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về con chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao cho chị Đặng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Đăng Kh, sinh ngày 24/8/2016; Anh Lê Xuân Ch nuôi dưỡng con chung tên Lê Đăng Thùy L, sinh ngày 27/8/2005 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Anh Chiến, chị Thắng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi dưỡng con chung không có quyền ngăn cấm cản trở.

4. *Về án phí*: Anh Lê Xuân Ch chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004520 ngày 05/6/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T Bình Phước;
- VKS TX Bình Long;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã;
- CCTHADS TX Bình Long;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Tùng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Đức Điều Hải

Lê Đình Tùng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Minh Lưu Huy Hà

Lê Đình Tùng